

Số: 147/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kiều D, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H
– Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Quang L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số nhà Y, đường H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kiều D và ông Lê Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kiều D và ông Lê Quang L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thoả thuận bà Phạm Thị Kiều D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Nhật M, sinh ngày 19/4/2020; ông Lê Quang L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Nhật Đ, sinh ngày 08/7/2014 cho đến ngày các con thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thoả thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Kiều D nhận chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 6.550.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003830 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kiều D 6.400.000 đồng tiền tạm nộp án phí còn thừa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn N, huyện Đ,
tỉnh Lâm Đồng (số 358, ngày 08/11/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng